

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH VINACONEX
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến ngày 31/12/2009

HÀ NỘI, THÁNG 02 NĂM 2010



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH VINACONEX

Xóm Vật Lại, xã Phú Minh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình

Tel: (84 - 218) 3 840 146 Fax: (84 - 218) 3 840 146

MỤC LỤC

NỘI DUNG	TRANG
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 - 21

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Vinaconex trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009.

Khái quát chung về Công ty

Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Vinaconex tên giao dịch là Vinaconex Water Supply One member Company Limited, tên viết tắt là VIWASUPCO Co.,Ltd (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 0182/2009/QĐ-HĐQT ngày 21/03/2009 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam – Vinaconex. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5400310164 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 27/03/2009.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thì Vốn điều lệ của Công ty là **500.000.000.000 VND** (Năm trăm tỷ đồng)

Theo Quyết định số 661-2009/QĐ-HĐQT của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam thì Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Vinaconex sẽ chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex kể từ ngày 22/9/2009. Tuy nhiên đến ngày 17/12/2009 Công ty mới nhận được Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần số 5400310164 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp. Theo đó, thời điểm hoạt động của Công ty Cổ phần sẽ bắt đầu từ ngày 01/01/2010. Do có sự thay đổi thủ tục hành chính nêu trên nên Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Vinaconex cho kỳ hoạt động từ ngày 27/3/2009 đến 31/12/2009 sẽ được đóng dấu của Công ty Cổ phần Nước sạch Vinaconex.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty

- Sản xuất đồ uống: Nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước (Sản xuất nước sạch);
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng: Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác;
- Bán buôn, bán lẻ: Nước sạch, máy móc, thiết bị, vật tư ngành nước;
- Hoạt động kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Thăm dò địa chất nguồn nước.

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Vật Lại, xã Phú Minh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: (84 - 218) 3 840 146

Fax: (84 - 218) 3 840 146

Ban Giám đốc

Các thành viên Ban Giám đốc điều hành Công ty cho kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009 và đến ngày lập Báo cáo tài chính, gồm:

- | | |
|-----------------------|----------------|
| - Ông Nguyễn Văn Tồn | Giám đốc |
| - Ông Trần Vĩnh Hào | Phó Giám đốc |
| - Ông Phạm Đình Thanh | Kế toán trưởng |

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE).

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

(tiếp theo)

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty khẳng định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2009 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ hoạt động kết thúc cùng ngày.

Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán phù hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán đang áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính này hay không; và
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi việc tiếp tục hoạt động của Công ty không được đảm bảo.

Ban Giám đốc có trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp, đầy đủ để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các Báo cáo tài chính tuân thủ Chế độ kế toán Việt Nam, Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các Quy định pháp lý hiện hành tại Việt Nam. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH VINACONEX



Nguyễn Văn Tôn

Giám đốc

Hòa Bình, ngày 22 tháng 01 năm 2010



CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

THÀNH VIÊN HÃNG KIỂM TOÁN QUỐC TẾ BKR INTERNATIONAL

Địa chỉ: Tầng 11 Tòa nhà Sông Đà - Số 165 - Đường Cầu Giấy - Quận Cầu Giấy - Hà Nội
ĐT: 04. 62 670 491/492/493 Fax: 04.62 670 494 Website: www.vae.com.vn

Số: 77 -10/BC-TC/I-VAE

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2010

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

về Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009 của
Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Vinaconex

Kính gửi : Ban Giám đốc
Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Vinaconex

Chúng tôi, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2009, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009 được lập ngày 19 tháng 01 năm 2010 của Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Vinaconex (gọi tắt là "Công ty") từ trang 06 đến trang 20 kèm theo. Báo cáo tài chính đã được lập theo các chính sách kế toán trình bày trong Thuyết minh phần IV của Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc và của Kiểm toán viên

Theo qui định của Chế độ kế toán Việt Nam và như đã trình bày tại trang 02 và trang 03, Ban Giám đốc của Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính một cách trung thực và hợp lý. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến độc lập về Báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán và báo cáo ý kiến của chúng tôi cho Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Vinaconex.

Cơ sở của ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý là các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Vinaconex cho kỳ hoạt động từ ngày 27/3/2009 đến ngày 31/12/2009:

- (a) Đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2009 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong kỳ hoạt động từ ngày 27/3/2009 đến ngày 31/12/2009; và
- (b) Phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo kiểm toán được lập thành 07 bản tiếng Việt. Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Vinaconex giữ 06 bản, Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam giữ 01 bản. Các bản có giá trị pháp lý như nhau.



Trần Quốc Tuấn
Tổng Giám đốc

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0148/KTV

Thay mặt và đại diện

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM

Nguyễn Thị Hồng Vân
Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0946/KTV

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2009
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		39.480.972.775
(100=110+120+130+140+150)			
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.900.358.776
1. Tiền	111	V.01	1.900.358.776
2. Các khoản tương đương tiền	112		-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		29.399.189.142
1. Phải thu của khách hàng	131	VIII.2.1	27.323.661.142
2. Trả trước cho người bán	132	VIII.2.2	2.075.528.000
5. Các khoản phải thu khác	135		-
IV. Hàng tồn kho	140		8.002.739.857
1. Hàng tồn kho	141	V.02	8.002.739.857
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		178.685.000
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-
3. Thuế và các khoản khác phải thu của Nhà nước	154		-
4. Tài sản ngắn hạn khác	158	VIII.2.3	178.685.000
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.482.173.086.189
(200=210+220+240+250+260)			
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-
II. Tài sản cố định	220		1.482.123.135.404
1. TSCĐ hữu hình	221	V.03	1.479.990.903.585
- Nguyên giá	222		1.546.871.821.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(66.880.917.415)
3. TSCĐ vô hình	227		-
- Nguyên giá	228		-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.04	2.132.231.819
III. Bất động sản đầu tư	240		-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-
V. Tài sản dài hạn khác	260		49.950.785
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.05	49.950.785
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.521.654.058.964

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

(tiếp theo)

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	31/12/2009
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.118.820.340.938
I. Nợ ngắn hạn	310		49.002.826.595
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.06	3.488.200.000
2. Phải trả người bán	312	VIII.2.4	435.981.140
3. Người mua trả tiền trước	313	VIII.2.5	79.643.500
4. Thuế và các khoản phải trả nhà nước	314	V.07	21.659.764
5. Phải trả công nhân viên	315		-
6. Chi phí phải trả	316		-
7. Phải trả nội bộ	317		-
9. Các khoản phải trả phải nộp khác	319	V.08	44.977.342.191
II. Nợ dài hạn	330		1.069.817.514.343
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.09	1.069.817.514.343
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+420)	400		402.833.718.026
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.10	402.833.718.026
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		500.000.000.000
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(97.166.281.974)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.521.654.058.964

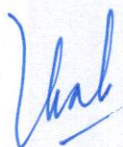
Hòa Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2010

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH VINACONEX

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


Bùi Thị Vũ Anh

Phạm Đình Thanh

Nguyễn Văn Tôn

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kỳ hoạt động từ ngày 27/3/2009 đến 31/12/2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Từ ngày 27/3/2009 đến 30/12/2009
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	VI.11	52.442.155.940
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		52.442.155.940
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.12	78.608.934.750
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		(26.166.778.810)
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.13	67.997.434
7. Chi phí tài chính	22	VI.14	65.810.473.965
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		53.701.893.422
8. Chi phí bán hàng	24		-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VIII.2.6	5.259.526.633
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		(97.168.781.974)
11. Thu nhập khác	31	VIII.2.7	2.500.000
12. Chi phí khác	32		-
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		2.500.000
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(97.166.281.974)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(97.166.281.974)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-

Hòa Bình, ngày 19 tháng 01 năm 2010

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH VINACONEX

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Bùi Thị Vũ Anh



Phạm Đình Thanh



Nguyễn Văn Tôn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Kỳ hoạt động từ ngày 27/3/2009 đến 31/12/2009

Đơn vị tính: VND

SỐ TT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Từ ngày 27/3/2009 đến 31/12/2009
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1.	Lợi nhuận trước thuế	01		(97.166.281.974)
2.	Điều chỉnh cho các khoản			132.623.393.946
	Khấu hao tài sản cố định	02		66.880.917.415
	Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		12.108.580.543
	Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(67.997.434)
	Chi phí lãi vay	06		53.701.893.422
3.	Lưu chuyển tiền thuần trước những thay đổi vốn lưu động	08		35.457.111.972
	Tăng giảm các khoản phải thu	09		(29.577.874.142)
	Tăng giảm hàng tồn kho	10		(8.002.739.857)
	Tăng giảm các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		8.765.232.196
	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(49.950.785)
	Tiền lãi vay đã trả	13		(11.558.466.023)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		318.116.822
	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(300.397.731)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.948.967.548)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1.	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ & các TSDH khác	21		(835.804.910)
7.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		67.997.434
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(767.807.476)
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
3.	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn đã nhận được	33		7.617.133.800
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		7.617.133.800
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		1.900.358.776
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	V.01	-
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50 + 60 + 61)	70	V.01	1.900.358.776

Hòa Bình, ngày 19 tháng 1 năm 2010

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH VINACONEX

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Bùi Thị Vũ Anh

Phạm Đình Thanh

Nguyễn Văn Tồn

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một thành viên Nước sạch Vinaconex tên giao dịch là Vinaconex Water Supply One member Company Limited, tên viết tắt là VIWASUPCO Co.,Ltd (sau đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Quyết định số 0182/2009/QĐ-HĐQT ngày 21/03/2009 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 5400310164 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp lần đầu ngày 27/03/2009.

Theo Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh thì Vốn điều lệ của Công ty là **500.000.000.000 VND** (Năm trăm tỷ đồng)

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực hoạt động của Công ty là sản xuất, kinh doanh nước sạch, máy móc, thiết bị vật tư ngành nước.

3. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất đồ uống: Nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai;
- Khai thác, xử lý và cung cấp nước (Sản xuất nước sạch);
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng: Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác;
- Bán buôn, bán lẻ: Nước sạch, máy móc, thiết bị, vật tư ngành nước;
- Hoạt động kiểm tra và phân tích kỹ thuật: Thăm dò địa chất nguồn nước.

Địa chỉ trụ sở chính: Xóm Vật Lại, xã Phú Minh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: (84 - 218) 3 840 146

Fax: (84 - 218) 3 840 146

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Riêng kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009 là kỳ đầu tiên Công ty đi vào hoạt động.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính là đồng Việt Nam ("VND"), hạch toán theo phương pháp giá gốc, phù hợp với các quy định của Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003 và Chuẩn mực kế toán số 01 – Chuẩn mực chung.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính của Công ty được lập và trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009

(tiếp theo)

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức ghi sổ Nhật ký chung, sử dụng phần mềm kế toán ANA4.0. Đến thời điểm khóa sổ lập Báo cáo tài chính Công ty đã in đầy đủ Báo cáo tài chính, sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền**

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VND), phù hợp với quy định tại Luật kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17/06/2003.

Do không có phát sinh các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ nên Công ty không phải chuyển đổi các đồng tiền khác ra đồng Việt Nam (VND)

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: được trình bày theo nguyên tắc giá gốc;

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên;

Phương pháp tính giá hàng tồn kho cuối kỳ: Phương pháp thực tế đích danh.

3. Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình và khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán theo các chỉ tiêu nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Việc ghi nhận tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Quyết định số 15/2006/QĐ - BTC ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính và Quyết định 206/2003/QĐ - BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 về ban hành Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình mua sắm bao gồm giá mua (trừ các khoản chiết khấu thương mại hoặc giảm giá), các khoản thuế và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Công ty áp dụng phương pháp khấu hao đường thẳng đối với tài sản cố định hữu hình. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm:

Loại tài sản cố định

- Nhà cửa, vật kiến trúc
- Máy móc, thiết bị

Thời gian khấu hao <năm>

10 - 25

8 - 10

Trong tổng số tài sản của Công ty có 1.546.848.107.000 VND là nguyên giá tài sản cố định nhận được từ Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, được ghi nhận theo giá trị quyết toán sơ bộ vốn đầu tư hoàn thành Dự án Đầu tư xây dựng Hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây - Hoà Lạc - Xuân Mai - Miếu Môn - Hà Nội - Hà Đông giai đoạn I, công suất 300.000 m³/ngày đêm theo Quyết định số 0674/2009/QĐ-HĐQT ngày 28/09/2009 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam và Hợp đồng chuyển giao tài sản hình thành sau đầu tư giai đoạn I - Dự án hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây - Hoà Lạc - Xuân Mai - Miếu Môn - Hà Nội - Hà Đông số 323A/2009/HĐCG ngày 29 tháng 09 năm 2009 với Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam. Thời điểm chuyển giao tài sản cố định và bắt đầu trích khấu hao tài sản cố định từ ngày 01/04/2009. Giá trị số tài sản trên có thể thay đổi khi có quyết định chính thức của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009

(tiếp theo)

4. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm chi phí biển báo, bàn nguội và tủ đồ nghề chờ phân bổ. Chi phí trả trước dài hạn được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 12 - 36 tháng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Các khoản vay của Công ty được ghi nhận theo hợp đồng vay và khế ước vay với Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex. và Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Hòa Bình.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí tài chính trên cơ sở giấy báo Nợ của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex.

6. Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận trên cơ sở bù trừ 500.000.000.000 VND từ 1.546.871.821.000 VND giá trị tài sản chuyển giao tạm thời theo quyết định số 0674/2009/QĐ-HĐQT ngày 28/09/2009 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Vinaconex và Hợp đồng chuyển giao tài sản hình thành sau đầu tư giai đoạn I - Dự án hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai - Miếu Môn - Hà Nội - Hà Đông số 323A/2009/HĐCG ngày 29 tháng 09 năm 2009 với Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.

7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu của Công ty bao gồm: doanh thu bán nước sạch đã qua xử lý và doanh thu từ lãi tiền gửi ngân hàng.

Doanh thu bán nước sạch đã qua xử lý được ghi nhận theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu được hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc dồn tích trên cơ sở Hợp đồng bán buôn nước sạch, lượng nước tiêu thụ thực tế (theo Biên bản chốt chỉ số đồng hồ đo lưu lượng nước), ghi nhận khi chuyển giao hàng hóa cho khách hàng, phát hành hoá đơn và được người mua chấp nhận thanh toán phù hợp với (05) điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại chuẩn mực số 14 - Doanh thu và thu nhập khác.

Doanh thu từ lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ, phù hợp với (02) điều kiện ghi nhận doanh thu phát sinh từ tiền lãi quy định tại chuẩn mực số 14 - Doanh thu và thu nhập khác.

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là toàn bộ chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

9. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

9.1 Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải thu, phải trả

Nguyên tắc xác định khoản phải thu khách hàng dựa theo hợp đồng và ghi nhận theo Hoá đơn bán hàng xuất cho khách hàng.

Theo Điều 10 về Hóa đơn, điều kiện và thời gian thanh toán của Hợp đồng bán buôn nước sạch số 02/2009/HĐNSĐ với Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch (VIWACO) thì trong vòng 45 ngày kể từ ngày nhận được Thông báo lượng nước tiêu thụ, Biên bản chốt chỉ số đồng hồ và hóa đơn GTGT, VIWACO phải thanh toán tiền nước đã sử dụng cho Công ty. Nếu quá thời hạn trên số tiền chậm thanh toán sẽ được tính nợ quá hạn, lãi suất áp dụng tính nợ quá hạn là lãi suất cho vay cao nhất của Ngân hàng mà Công ty có tài khoản ghi trong hợp đồng tại thời điểm thanh toán. Tuy nhiên, trong kỳ hoạt động từ ngày 27/3/2009 đến 31/12/2009, do chưa thống nhất được với VIWACO nên Công ty chưa hạch toán phần lãi do quá hạn thanh toán.

Khoản trả trước cho người bán được hạch toán căn cứ vào phiếu chi, chứng từ ngân hàng và Hợp đồng kinh tế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009

(tiếp theo)

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán theo hợp đồng và ghi nhận theo hoá đơn mua hàng của bên mua.

Tại thời điểm 31/12/2009, Công ty chưa tiến hành trích lập dự phòng công nợ phải thu khó đòi theo quy định tại Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009.

9.2 Các nghĩa vụ về thuế

Thuế giá trị gia tăng (GTGT)

Công ty áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành với mức thuế suất thuế GTGT là 5% đối với nước sạch đã qua xử lý.

Thuế khác

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

9.3 Nguyên tắc ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán được ghi nhận và tập hợp theo giá trị và số lượng thành phẩm xuất bán cho khách hàng, phù hợp với doanh thu ghi nhận trong kỳ

V. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. Tiền

	31/12/2009
	VND
Tiền mặt tại quỹ	22.442.689
Tiền gửi ngân hàng	1.877.916.087
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình	96.437.577
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây	12.502.102
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình	1.768.976.408
Tổng cộng	1.900.358.776

3. Hàng tồn kho

	31/12/2009
	VND
Nguyên vật liệu	7.348.319.563
Công cụ, dụng cụ	198.434.292
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	88.098.994
Công trình Thi công hạng mục "Cụm đồng hồ đầu nối và đường ống cấp nước sạch"	88.098.994
Thành phẩm	367.887.008
Tổng cộng	8.002.739.857

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH VINACONEX

Xóm Vật Lại, xã Phú Minh, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Hòa Bình

Tel: (84 - 218) 3 840 146

Fax: (84 - 218) 3 840 146

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009

đến 31/12/2009

Mẫu số B 09 - DN**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009

(tiếp theo)

3. Tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Nguyên giá					
- Số dư ngày 27/3/2009	-	-	-	-	-
- Mua trong kỳ	-	23.714.000	-	-	23.714.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-
- Tài sản tạm nhận bàn giao từ Tổng Công ty	1.431.130.477.961	115.178.744.797	487.512.767	51.371.475	1.546.848.107.000
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
- Số dư ngày 31/12/2009	1.431.130.477.961	115.202.458.797	487.512.767	51.371.475	1.546.871.821.000
Giá trị hao mòn lũy kế					
- Số dư ngày 27/3/2009	-	-	-	-	-
- Khấu hao trong kỳ	57.608.721.591	9.232.421.649	36.563.458	3.210.717	66.880.917.415
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
- Số dư ngày 31/12/2009	57.608.721.591	9.232.421.649	36.563.458	3.210.717	66.880.917.415
Giá trị còn lại					
- Số dư ngày 27/3/2009	-	-	-	-	-
- Số dư ngày 31/12/2009	1.373.521.756.370	105.970.037.148	450.949.309	48.160.758	1.479.990.903.585

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009

(tiếp theo)

4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	31/12/2009
	VND
Dự án đầu tư mua sắm máy móc thiết bị xử lý sự cố tuyến ống	2.132.231.819
Tổng cộng	2.132.231.819

5. Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2009
	VND
Chi phí vật tư gia công biển báo, tủ đồ nghề, vách ngăn xưởng cơ khí, máng thu bọt dầu bể phản ứng	49.950.785
Tổng cộng	49.950.785

6. Vay và nợ ngắn hạn

	31/12/2009
	VND
Vay ngắn hạn	3.488.200.000
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	3.488.200.000
Tổng cộng	3.488.200.000

7. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước

				Đơn vị tính: VND
Khoản mục	27/03/2009	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2009
Thuế GTGT hàng nội địa	-	1.458.082.651	1.445.835.726	12.246.925
Thuế thu nhập cá nhân	-	43.631.954	34.219.115	9.412.839
Thuế môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Cộng thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	-			21.659.764

8. Các khoản phải trả phải nộp khác

	31/12/2009
	VND
Kinh phí công đoàn	84.881.361
Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm Xã hội	34.281.252

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009

(tiếp theo)

Các khoản phải trả, phải nộp khác	44.858.179.578
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	44.846.094.070
Chi phí lãi vay phải trả	42.143.427.399
Phải trả cho Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng hệ thống cấp nước Sông Đà - Hà Nội	2.702.666.671
Công ty CP Xây lắp & Thương mại Trường Lộc	9.198.000
Phải trả khác	2.887.508
Tổng cộng	44.977.342.191

9. Vay và nợ dài hạn

31/12/2009

VND

Vay dài hạn

1.069.817.514.343

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

1.065.688.580.543

Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hòa Bình

4.128.933.800

Tổng cộng**1.069.817.514.343****10. Vốn chủ sở hữu****10.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính : VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư ngày 27/3/2009	-	-	-
Tăng vốn trong năm nay	500.000.000.000	-	500.000.000.000
Lãi trong năm nay	-	-	-
Tăng khác	-	-	-
Lỗ trong năm nay	-	(97.166.281.974)	(97.166.281.974)
Giảm khác	-	-	-
Số dư ngày 31/12/2009	500.000.000.000	(97.166.281.974)	402.833.718.026

10.2. Chi tiết vốn chủ sở hữu

31/12/2009

VND

Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam

500.000.000.000

Tổng cộng**500.000.000.000**

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009

(tiếp theo)

VI. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**12. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Từ ngày 27/3/2009

đến 31/12/2009

VND

Doanh thu bán nước sạch đã qua xử lý

52.442.155.940

Tổng cộng**52.442.155.940****13. Giá vốn hàng bán**

Từ ngày 27/3/2009

đến 31/12/2009

VND

Giá vốn bán nước sạch đã qua xử lý

78.608.934.750

Tổng cộng**78.608.934.750****14. Doanh thu hoạt động tài chính**

Từ ngày 27/3/2009

đến 31/12/2009

VND

Lãi tiền gửi ngân hàng

67.997.434

Tổng cộng**67.997.434****15. Chi phí tài chính**

Từ ngày 27/3/2009

đến 31/12/2009

VND

Chi phí lãi vay

53.701.893.422

Chênh lệch tỷ giá

12.108.580.543

Tổng cộng**65.810.473.965****16. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

Từ ngày 27/3/2009

đến 31/12/2009

VND

Chi phí nguyên, vật liệu

10.745.317.679

Chi phí nhân công

4.775.708.901

Chi phí khấu hao TSCĐ

66.935.616.965

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009

(tiếp theo)

Chi phí dịch vụ mua ngoài	664.224.010
Chi phí khác bằng tiền	942.368.525
Tổng cộng	84.063.236.080

VII. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

17. Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Từ ngày 27/3/2009
đến 31/12/2009
VND

a Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến chỉ tiêu "Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được"	
- Nhận bàn giao tài sản cố định từ Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam theo Quyết định số 0674/2009/QĐ-ĐT ngày 28/9/2009 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Vinaconex và Hợp đồng chuyển giao tài sản hình thành sau đầu tư giai đoạn I - Dự án hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai - Miếu Môn - Hà Nội - Hà Đông số 323A/2009/HĐCG ngày 29 tháng 09 năm 2009 với Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.	1.046.848.107.000
- Nhận bàn giao vật tư phụ tùng từ Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam theo Quyết định số 0674/2009/QĐ-ĐT ngày 28/9/2009 của Hội đồng quản trị Tổng Công ty CP Vinaconex và Hợp đồng chuyển giao tài sản hình thành sau đầu tư giai đoạn I - Dự án hệ thống cấp nước chuỗi đô thị Sơn Tây - Hòa Lạc - Xuân Mai - Miếu Môn - Hà Nội - Hà Đông số 323A/2009/HĐCG ngày 29 tháng 09 năm 2009 với Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.	6.731.893.000
- Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại khoản vay dài hạn có gốc ngoại tệ	12.108.580.543
b Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến chỉ tiêu "Nhận vốn góp của chủ sở hữu"	
- Nhận vốn góp bằng giá trị tài sản tạm tính theo giá của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	500.000.000.000
c Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến chỉ tiêu "Tiền lãi vay đã trả"	
- Thanh toán tiền lãi vay thông qua bù trừ công nợ giữa Tổng Công ty và Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch	8.558.466.023

VIII. Những thông tin khác

1. Thông tin về các bên liên quan

1.1 Giao dịch với các bên liên quan

	Quan hệ với Công ty	Từ ngày 27/3/2009 đến 31/12/2009 VND
Doanh thu		52.442.155.940
Bán hàng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch	Đơn vị cùng Tổng Công ty	52.442.155.940

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009

(tiếp theo)

1.2 Số dư với các bên liên quan

	Quan hệ với Công ty	Từ ngày 27/3/2009 đến 31/12/2009 VND
Các khoản phải thu		
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch	Đơn vị cùng TCT	27.323.661.142
Công ty CP VIMECO Cơ khí và Thương mại	Đơn vị cùng TCT	2.075.500.000
Các khoản phải trả		1.114.102.518.113
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Chủ sở hữu	1.114.022.874.613
- Ban QLDA Đầu tư Xây dựng hệ thống cấp nước Sông Đà - Hà Nội		2.702.666.671
Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	Đơn vị cùng TCT	79.643.500

2. Những thông tin khác**2.1 Phải thu khách hàng**

	31/12/2009 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh nước sạch	27.323.661.142
Tổng cộng	27.323.661.142

2.2 Trả trước cho người bán

	31/12/2009 VND
Phạm Trung Hải	28.000
Công ty CP VIMECO Cơ khí và Thương mại	2.075.500.000
Tổng cộng	2.075.528.000

2.3 Tài sản ngắn hạn khác

	31/12/2009 VND
Tạm ứng	178.685.000
Trương Minh Hải	20.000.000
Nguyễn Việt Hùng	90.000.000

Mẫu số B 09 - DN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009

(tiếp theo)

Vũ Thị Kim	25.000.000
Vũ Xuân Tuấn	12.000.000
Nguyễn Thái Hưng	15.000.000
Nguyễn Quang Minh	6.685.000
Nguyễn Thành Quang	10.000.000
Tổng cộng	178.685.000
2.4 Phải trả người bán	31/12/2009
	VND
Công ty CP Sửa chữa ô tô Trung Thượng	283.830.000
Công ty TNHH Thương mại Hoàng Anh	94.071.140
Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Hà Nội	58.080.000
Tổng cộng	435.981.140
2.5 Người mua trả tiền trước	31/12/2009
	VND
Công ty CP Đá ốp lát cao cấp Vinaconex	79.643.500
Tổng cộng	79.643.500
2.6 Chi phí quản lý doanh nghiệp	Từ ngày 27/3/2009
	đến 31/12/2009
	VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.844.630.541
Chi phí vật liệu quản lý	120.646.390
Chi phí đồ dùng văn phòng	27.897.422
Chi phí khấu hao TSCĐ	822.445.416
Thuế, phí, lệ phí	19.551.511
Chi phí dịch vụ mua ngoài	627.047.499
Chi phí bằng tiền khác	797.307.854
Tổng cộng	5.259.526.633

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Kỳ hoạt động từ ngày 27/03/2009 đến 31/12/2009

(tiếp theo)

2.7. Thu nhập khác

Thu nhập khác

Tổng cộng

Từ ngày 27/3/2009

đến 31/12/2009

VND

2.500.000

2.500.000

3. Thông tin so sánh

Công ty bắt đầu đi vào hoạt động từ ngày 27/3/2009 nên không có số liệu so sánh.

Hòa Bình, ngày 19 tháng 1 năm 2010

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN NƯỚC SẠCH VINACONEX

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Bùi Thị Vũ Anh

Phạm Đình Thanh

Nguyễn Văn Tốn